

Giáo dục toàn diện cho học sinh trung học cơ sở theo chương trình sách giáo khoa phổ thông mới thông qua hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp

Tác giả bài viết: ThS. Nguyễn Văn Thường
Khoa bộ môn chung Trường CĐSP Đà Lạt

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự nghiệp giáo dục (GD) luôn được Đảng và Nhà nước ta hết sức coi trọng. Phát triển GD theo hướng đổi mới căn bản và toàn diện là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước trong giai đoạn hiện nay. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá XI) đã thông qua Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ngày 27 tháng 3 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Mục tiêu đổi mới được Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội quy định: *“Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.”*

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chương trình giáo dục phổ thông mới được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp học sinh phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, trở thành người học tích cực, tự tin, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh các tri thức và kỹ năng nền tảng, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hoá, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

Giáo dục toàn diện đã được đặt ra từ rất lâu, được phản ánh trong tục ngữ, ca dao, trong đời sống của ông cha ta thuở trước. Chẳng hạn, trẻ con cần phải *“học ăn, học nói, học gói, học mở”*, làm người phải trang bị *“nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”*, phụ nữ cần trau dồi *“công, dung, ngôn, hạnh”*... Nhìn chung, con người cần được giáo dục (GD) và phát triển nhân cách một cách hài hoà để sống có tình, có nghĩa, yêu quý và cư xử hiếu thuận với người

thân, giữ chữ tín, có năng lực thực hiện các nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc.

Ngày nay, GD toàn diện thể hiện rõ trong *5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng*: “Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; Học tập tốt, lao động tốt; Đoàn kết tốt; Ki luật tốt; Giữ gìn vệ sinh thật tốt; Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”.

Trong chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) mới, mục tiêu của chương trình đối với bậc Trung học cơ sở (THCS) là giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động. Mục tiêu GD quy định rõ trong Điều 2 của **Luật Giáo dục** (2005): “Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành bồi dưỡng nhân cách phẩm chất năng lực của công dân đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [2].

Chính vì vậy việc giáo dục toàn diện cho học sinh ở các bậc học nói chung và bậc học THCS nói riêng là điều cần thiết, trong bài viết này chúng tôi đề cập đến một số **nội dung giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh THCS trong chương trình giáo dục phổ thông mới góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh** ở bậc học này.

II. NỘI DUNG

1. Lí luận về GD toàn diện cho học sinh (HS)

Khái niệm “GD”: Theo tác giả Nguyễn Thị Tuyết Oanh: “GD (theo nghĩa rộng) là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, có nội dung và bằng phương pháp khoa học của nhà GD tới người được GD trong cơ quan GD, nhằm hình thành nhân cách cho họ. GD (theo nghĩa hẹp) là quá trình hình thành cho người được GD, lý tưởng, động cơ, tình cảm, niềm tin, những nét tính cách của nhân cách, những hành vi, thói quen cư xử đúng đắn trong xã hội thông qua việc tổ chức cho họ các hoạt động và giao lưu” [3; tr 22].

Tác giả Phạm Việt Vượng lại cho rằng: “GD là một hiện tượng xã hội đặc biệt, bản chất của nó là sự truyền đạt và lĩnh hội, kinh nghiệm lịch sử của các thế hệ loài người, nhờ có GD mà các thế hệ nối tiếp nhau phát triển và tinh hoa văn hóa dân tộc nhân loại được kế thừa, bổ sung và trên cơ sở đó mà xã hội loài người không ngừng tiến lên” [4; tr 9]. Tác giả Phan Thanh Long cho rằng: “GD là quá trình tổ chức các loại hình hoạt động phong phú, đa dạng nhằm hình thành và phát triển các năng lực phẩm chất của con người, đáp ứng được các yêu cầu của xã hội, thời đại” [5; tr 92].

Vì vậy, GD là quá trình truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử của các thế hệ, quá trình này giúp cho mỗi cá nhân tích lũy kiến thức, mở mang trí tuệ, hình thành văn hóa, đạo đức giúp xã hội bảo toàn và phát triển.

2. Nội dung GD toàn diện

2.1. Nội dung giáo dục toàn diện

Để thực hiện mục tiêu GD đã xác định như trên, nhà trường cần thực hiện các nội dung GD toàn diện nhằm phát triển nhân cách HS. Tác giả Phan Thanh Long [5; tr 94] đã đưa ra khái niệm của 5 mặt GD như sau: - *GD đạo đức* là những tác động sự phạm một cách có mục đích, có hệ thống, có kế hoạch của nhà GD tới người được GD (HS), để bồi dưỡng cho họ những phẩm chất đạo đức (chuẩn mực hành vi đạo đức) phù hợp với yêu cầu xã hội; - *GD trí tuệ*: Là hoạt động GD trong đó nhà GD tổ chức các hoạt động cho HS chiếm lĩnh hệ thống tri thức văn hóa, khoa học kỹ thuật và làm phát triển các kỹ năng, kỹ xảo tương ứng, phát triển trí lực và năng lực hoạt động trí tuệ của HS; - *GD thể chất* là sự tác động có mục đích, có nội dung, có phương pháp, có tổ chức của nhà GD đến đối tượng GD nhằm nâng cao sức khỏe, hình thành và phát triển các yếu tố thể chất cho họ; - *GD lao động* ở trường tiểu học là bồi dưỡng cho HS quan niệm đúng đắn về lao động, tiến hành thực tiễn lao động và hình thành kỹ năng, thói quen lao động; - *GD thẩm mỹ* là GD về cái đẹp, vận dụng cái đẹp của nghệ thuật, của tự nhiên và nét đẹp của cuộc sống xã hội để bồi dưỡng quan điểm thẩm mỹ và năng lực cảm thụ, thưởng thức, sáng tạo cái đẹp đúng đắn cho HS.

2.2. Các nhiệm vụ giáo dục cụ thể

2.2.1. Giáo dục đạo đức

Đức là gốc của nhân cách, Bác Hồ đã nói: “*dạy cũng như học, phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc rất quan trọng*”. Nhân cách của học sinh trước hết thể hiện ở bộ mặt đạo đức. Giáo dục đạo đức là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong các loại hình trường, là nền tảng của các mặt giáo dục khác.

Những nhiệm vụ cụ thể của giáo dục đạo đức:

- Giáo dục cho người học thế giới quan khoa học, hiểu được tính qui luật cơ bản của sự phát triển tự nhiên, xã hội; nhận thức đúng về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi cá nhân với tư cách là những công dân chân chính đối với xã hội và cộng đồng, có ý thức phấn đấu thực hiện tốt nghĩa vụ của người công dân trong việc thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Giáo dục cho người học hiểu và nắm vững những vấn đề cơ bản trong đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, những cơ sở pháp luật của hiến pháp, các luật pháp hiện hành, có ý thức, hành động và lối sống theo pháp luật.

- Giáo dục cho người học thấm nhuần các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức do xã hội qui định về lối sống, phong cách và thái độ ứng xử trong cộng đồng như lòng yêu nước, ý thức dân tộc, thái độ lao động, lòng nhân ái, ý thức công dân...

- Giáo dục cho người học tích cực tham gia các hoạt động lao động, xã hội, chính trị... có ý thức đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, lối sống lạc hậu, lối thời không phù hợp với xã hội hiện đại.

2.2.2. Giáo dục trí tuệ

Giáo dục trí tuệ (trí dục) có vai trò to lớn trong việc phát triển trí tuệ, là *điều kiện* quan trọng để phát triển toàn diện nhân cách con người. Nhờ có sự phát triển trí tuệ, con người có phương tiện phát triển nhu cầu nâng cao trình độ học vấn và tự hoàn thiện nhân cách...

Những nhiệm vụ cụ thể của giáo dục trí tuệ:

- Tổ chức, điều khiển người học nắm vững hệ thống tri thức khoa học, phổ thông, cơ bản, hiện đại, phù hợp với những yêu cầu của thực tiễn về tự nhiên, xã hội, con người

- Rèn luyện cho người học hệ thống kỹ năng, kỹ xảo tương ứng, phát triển năng lực và phẩm chất trí tuệ, đặc biệt là năng lực tư duy sáng tạo.

- Bồi dưỡng cho người học thế giới quan khoa học, những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người công dân.

2.2.3. Giáo dục thẩm mỹ

Trong nhà trường, giáo dục thẩm mỹ là một bộ phận quan trọng của quá trình giáo dục nhân cách, bởi vì văn hóa thẩm mỹ là một bộ phận hợp thành nền tảng của trình độ văn hóa nói chung. Văn hóa thẩm mỹ của người học bao gồm trình độ phát triển nhất định về mặt thẩm mỹ của ý thức, tình cảm, hoạt động và hành vi. Đó là những rung cảm thẩm mỹ, nhận quan thẩm mỹ (tri thức, quan niệm, lý thuyết, chuẩn mực về những giá trị thẩm mỹ), hứng thú, nhu cầu, năng lực sáng tạo cái đẹp... Giáo dục thẩm mỹ là quá trình hướng vào việc tổ chức cho người học lĩnh hội những nền tảng của văn hóa thẩm mỹ.

Nhiệm vụ cụ thể của giáo dục thẩm mỹ:

- Giáo dục cho học sinh năng lực nhận thức và cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, trong cuộc sống và trong nghệ thuật, vẻ đẹp chân chính ở mỗi con người.

- Bồi dưỡng cho học sinh những xúc cảm, tình cảm, những thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn trước cái đẹp... Từ đó giáo dục học sinh thái độ đúng đắn khi nhận xét, đánh giá cái đẹp trong cuộc sống cũng như trong nghệ thuật và vẻ đẹp của mỗi con người.

- Bồi dưỡng cho học sinh năng lực vận dụng và sáng tạo cái đẹp trong tự nhiên, trong cuộc sống và nghệ thuật, góp phần làm cho cuộc sống ngày càng đẹp hơn.

2.2.4. Giáo dục thể chất

Phát triển thể chất là một mặt quan trọng của sự phát triển toàn diện nhân cách, là quá trình biến đổi và hình thành những thuộc tính tự nhiên về mặt hình thái và về mặt chức năng của cơ thể trong cuộc sống con người. Trong cuộc sống và hoạt động của con người, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công. Bác Hồ nói: *“Mỗi một người dân yếu ớt, tức là nước yếu ớt, mỗi người dân mạnh khỏe tức là nước mạnh khỏe”*.

Giáo dục thể chất là một bộ phận hữu cơ của quá trình giáo dục có mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tác động nhằm củng cố sức khỏe và bảo đảm phát triển thể chất đúng đắn cho học sinh, đồng thời phát triển văn hóa thể chất ở họ. Trong quá trình giáo dục, giáo dục thể chất được xem là một nhiệm vụ quan trọng vì nó ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển chung về thể lực, điều chỉnh sự phát triển của cơ thể con người, kể cả những khuyết tật bẩm sinh, làm cho cơ thể trở nên cân đối hài hòa. Giáo dục thể chất cũng có tác dụng rất tích cực đối với trí dục, đức dục, mỹ dục và giáo dục lao động...

Nhiệm vụ cụ thể của giáo dục thể chất:

- Truyền đạt và lĩnh hội hệ thống tri thức phổ thông, cơ bản, hiện đại về thể dục, thể thao, vệ sinh thường thức, giữ gìn, chăm sóc, bảo vệ và phát triển sức khỏe, rèn luyện kỹ năng cơ bản về các bài tập thể dục phổ thông theo chương trình giáo dục thể chất của nhà trường phổ thông.

- Hình thành cho học sinh hứng thú, nhu cầu, ý chí, nghị lực, thói quen rèn luyện TDTT và giữ gìn vệ sinh để nâng cao sức khỏe; Giáo dục học sinh ý thức giữ gìn, bảo vệ và rèn luyện sức khỏe cho học sinh, góp phần phát triển đúng đắn thể chất và nâng cao năng lực làm việc cho cơ thể.

- Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài thể dục thể thao.

- Giáo dục cho học sinh những phẩm chất đạo đức khác.

2.2.5. Giáo dục lao động

Lao động là một loại hình đặc biệt của con người nhằm sản xuất ra các sản phẩm vật chất và tinh thần cho xã hội. Lao động là hoạt động cơ bản của con người và là nguồn gốc của mọi sự tiến bộ xã hội. Lao động cũng là điều kiện cần thiết cho sự phát triển nhân cách mỗi con người.

Giáo dục lao động là một bộ phận hữu cơ của hoạt động giáo dục, là quá trình tổ chức đưa học sinh vào hoạt động lao động và bằng lao động mà hình thành thái độ tích cực đối với lao động, trang bị cho học sinh những tri thức và kỹ năng lao động cần thiết, đồng thời bồi dưỡng những năng lực và phẩm chất của người lao động mới.

Nhiệm vụ của giáo dục lao động:

- Truyền đạt và lĩnh hội hệ thống tri thức cơ bản về các loại hình lao động phổ biến, giúp học sinh nắm vững nguyên tắc chung của lao động, những kỹ năng sử dụng các công cụ lao động phổ thông, phổ biến, những hiểu biết ban đầu về kinh tế, bước đầu hình thành tư duy kỹ thuật, sáng tạo và tổ chức lao động tập thể.

- Hình thành những cơ sở ban đầu của phẩm chất người lao động trong thời đại mới, những thói quen và kỹ năng lao động tập thể, kết hợp lao động trí óc và lao động chân tay, giữ gìn vệ sinh trong lao động.

- Tạo mọi điều kiện hợp lý để học sinh vận dụng tri thức, kỹ năng vào cuộc sống. Giúp học sinh bước đầu đóng góp sức mình xây dựng xã hội.

Các nhiệm vụ giáo dục có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại với nhau, đan xen, chứa đựng trong nhau, tạo thành nội dung giáo dục toàn diện nhân cách. Nhiệm vụ này vừa là tiền đề, vừa là điều kiện cho sự vận động và phát triển của các nhiệm vụ khác. Vì vậy trong quá trình thực hiện phải đồng bộ, không được coi nhẹ một nhiệm vụ nào.

3. Mục tiêu và yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới

3.1. Mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông

Chương trình giáo dục phổ thông cụ thể hoá mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và

đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Chương trình giáo dục tiểu học giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Chương trình giáo dục trung học cơ sở giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Chương trình giáo dục trung học phổ thông giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

3.2. Một số yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực

Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu sau: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi sau: Những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Những năng lực đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất; Bên cạnh việc hình thành, phát triển các năng lực cốt lõi, chương trình giáo dục phổ thông còn góp phần phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu của học sinh.

4. Những vấn đề cốt lõi trong hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh THCS trong chương trình GDPT mới

4.1. Những vấn đề cốt lõi

Hoạt động trải nghiệm (cấp tiểu học) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông) là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó,

chuyên hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

Nội dung Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

– Giai đoạn giáo dục cơ bản:

Ở cấp tiểu học, nội dung Hoạt động trải nghiệm tập trung vào các hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện bản thân, hoạt động phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô và người thân trong gia đình. Các hoạt động xã hội và tìm hiểu một số nghề nghiệp gần gũi với học sinh cũng được tổ chức thực hiện với nội dung, hình thức phù hợp với lứa tuổi.

Ở cấp trung học cơ sở, nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp; đồng thời hoạt động hướng vào bản thân vẫn được tiếp tục triển khai để phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh.

– Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp:

Ngoài các hoạt động hướng đến cá nhân, xã hội, tự nhiên, nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp trung học phổ thông tập trung hơn vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp. Thông qua các hoạt động hướng nghiệp, học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai.

Mục tiêu chung của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

Mục tiêu cấp trung học cơ sở

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh củng cố thói quen tích cực, nề nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

4.2. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Hoạt động trải nghiệm tạo cơ hội cho học sinh: huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học và lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống gia đình, nhà trường và xã hội; tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động, từ thiết kế hoạt động đến chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động; trải nghiệm, bày tỏ quan điểm, ý tưởng sáng tạo, lựa chọn ý tưởng hoạt động; thể hiện và tự khẳng định bản thân, đánh giá và tự đánh giá kết quả hoạt động của bản thân, của nhóm và của các bạn... dưới sự hướng dẫn, tổ chức của nhà giáo dục, qua đó hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi được áp dụng trong chương trình tổng thể.

Chương trình Hoạt động trải nghiệm mang tính linh hoạt, mềm dẻo. Các cơ sở giáo dục có thể căn cứ vào bốn nội dung hoạt động chính là Hoạt động phát triển cá nhân; Hoạt động lao động; Hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng; Hoạt động giáo dục hướng nghiệp để thiết kế thành các chủ đề hoạt động phù hợp với nhu cầu, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, điều kiện của nhà trường, của địa phương.

Hoạt động trải nghiệm được thực hiện dưới bốn loại hoạt động chủ yếu: Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ, thông qua bốn nhóm hình thức tổ chức: Hình thức có tính khám phá; Hình thức có tính thể nghiệm, tương tác; Hình thức có tính công hiến; Hình thức có tính nghiên cứu, phân hoá.

Hoạt động trải nghiệm có thể được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học theo quy mô cá nhân, nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường, Hoạt động trải nghiệm huy động sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: Giáo viên chủ nhiệm lớp, Giáo viên bộ môn, Cán bộ Đoàn, Tổng phụ trách Đội, Ban Giám hiệu nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân và đoàn thể trong xã hội.

Chương trình Hoạt động trải nghiệm đảm bảo tính chính thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp, các cấp. Chương trình Hoạt động trải nghiệm được thiết kế đồng tâm, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12 với các mạch nội dung thống nhất dựa trên các mối quan hệ giữa cá nhân học sinh với bản thân, giữa học sinh với người khác và cộng đồng, giữa học sinh với môi trường, giữa học sinh với nghề nghiệp.

Chương trình Hoạt động trải nghiệm ở phổ thông được triển khai qua 4 nhóm nội dung; được phân chia theo hai giai đoạn:

- Giai đoạn giáo dục cơ bản: Hoạt động trải nghiệm thực hiện mục tiêu hình thành các phẩm chất, thói quen, kỹ năng sống,... thông qua việc tham gia sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, dự án học tập, hoạt động lao động, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng,... Bằng hoạt động trải nghiệm

của bản thân, mỗi học sinh vừa tham gia vừa thiết kế và tổ chức các hoạt động cho chính mình, qua đó tự khám phá, điều chỉnh bản thân, điều chỉnh cách tổ chức hoạt động để sống và làm việc hiệu quả.

Ở giai đoạn này, mỗi học sinh bước đầu xác định được sở trường và hình thành một số phẩm chất, năng lực của người lao động và người công dân có trách nhiệm.

Đối với giáo dục tiểu học, nội dung chương trình Hoạt động trải nghiệm tập trung nhiều hơn vào các hoạt động phát triển bản thân, kỹ năng sống, quan hệ với bạn bè, thầy (cô) và người thân trong gia đình. Bên cạnh đó, các hoạt động lao động, hoạt động xã hội và làm quen với một số nghề gần gũi cũng được tổ chức thực hiện.

Đối với giáo dục trung học cơ sở, chương trình tập trung nhiều hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động phục vụ cộng đồng và bắt đầu đẩy mạnh các hoạt động hướng nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động phát triển cá nhân, hoạt động lao động vẫn được tiếp tục triển khai để phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh.

- Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp: Đối với giáo dục trung học phổ thông, chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tiếp tục phát triển những phẩm chất và năng lực đã hình thành từ giai đoạn giáo dục cơ bản thông qua hoạt động phát triển cá nhân, hoạt động lao động, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng và hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhưng tập trung cao hơn vào việc phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp. Thông qua các chủ đề sinh hoạt tập thể, hoạt động lao động sản xuất, câu lạc bộ hướng nghiệp và các hoạt động định hướng nghề nghiệp khác, học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp; có thể tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp; được rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai.

4.3. Phương thức thực hiện hoạt động trải nghiệm cho học sinh

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đưa ra một số phương thức phù hợp trong giáo dục trải nghiệm cho học sinh THCS như sau:

Phương thức Khám phá: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp học sinh khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các phương thức tương tự khác.

Phương thức Thể nghiệm, tương tác: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho học sinh giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong

Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Tất cả các phương thức nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; làm cho mỗi học sinh đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

Tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

Tạo cơ hội cho học sinh suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới.

Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

Một số hình thức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Chương trình hoạt động trải nghiệm được thực hiện dưới 4 hình thức tổ chức:

- Hình thức có tính khám phá (thực địa - thực tế, tham quan, cắm trại, trò chơi...);
- Hình thức có tính thể nghiệm, tương tác (diễn đàn, giao lưu, hội thảo, sân khấu hoá...);
- Hình thức có tính cống hiến (thực hành lao động; hoạt động tình nguyện, nhân đạo...);
- Hình thức có tính nghiên cứu (dự án và nghiên cứu khoa học, hoạt động theo nhóm sở thích).

Các nhà trường, giáo viên (GV) cần chủ động lựa chọn các hình thức tổ chức cụ thể từ cả 4 nhóm hình thức, miễn sao phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương khi tổ chức hoạt động trải nghiệm.

5. Giới thiệu một số hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh THCS ở Lâm Đồng

TT	Chủ đề	Mục tiêu của hoạt động
1	Rèn luyện phòng tránh bắt nạt học đường	Bắt nạt học đường là vấn nạn lớn, gây ra hậu quả nghiêm trọng, tạo ra môi trường không an toàn hay thậm chí đe dọa tính mạng. Câu chuyện đau lòng về cậu bé sinh viên ĐH Rutgers tên là Tyler Clementi năm 18 tuổi đã tự tử sau khi video tiết lộ cậu là người đồng tính lan truyền rộng rãi trên Twitter. Những nạn nhân của bắt nạt qua mạng (cyber bully) như nói riêng hay bully nói chung không hề hiếm. Đã có rất nhiều học sinh đã mất đi tính mạng của mình khi bị bạn bè cô lập, nói xấu, v.v...
2	Kỹ năng phòng tránh xâm	Theo nghiên cứu cho thấy, có 30% HS bị xâm hại bởi người thân, 60% là người quen biết và 10% là người lạ. Từ số liệu trên cho thấy, những vụ xâm hại tình dục không chỉ xảy ra ở ngoài gia đình mà ngay bên trong gia đình, nơi được cho là môi trường an toàn thì lại là nơi các em dễ bị xâm

	hại thân thể	hại. Để an toàn, tránh bị xâm hại tình dục, gia đình và nhà trường cần quan tâm, giáo dục cho hs những kiến thức cơ bản về giới tính, kỹ năng phòng chống xâm hại, cách ứng xử thân mật với người quen thân.
3	Tình yêu - Giới tính	Hình thành cho thế hệ trẻ tri thức khoa học, quan niệm, thái độ đúng đắn về đời sống giới tính; ứng xử đúng đắn, phù hợp trong mối quan hệ với mọi người, người khác giới về đạo đức giới tính, thẩm mỹ giới tính, tình yêu, hôn nhân và đời sống gia đình. Cảm xúc giới tính không ổn định: nhạy cảm quá mức, mất cân bằng tâm lý giới tính. Đặc điểm tâm lý giới tính gắn chặt chẽ với đặc điểm nhân cách (...) Tình bạn khác giới khác tình bạn đồng giới ở chỗ nào? Kín đáo, tế nhị, không quá thân mật; Ở nữ : đượm màu sắc xúc cảm; Đôi khi nó chứa đựng tình yêu đang nảy sinh.
4	Tình dục an toàn và các biện pháp phòng tránh	TD lành mạnh là khái niệm thiên về mặt đạo đức. Td lành mạnh khuyên mỗi người cần chung thủy với người mình yêu, chỉ sinh hoạt td với một bạn tình duy nhất hoặc chỉ “một vợ một chồng”. Nếu thực hiện td lành mạnh, rõ ràng là không có nguy cơ bị nhiễm bệnh lây truyền qua đường td do người thứ ba có bệnh truyền sang. Tuy nhiên, td lành mạnh vẫn chưa thực sự an toàn vì vẫn có thể gây nên tình trạng có thai ngoài ý muốn Học sinh THPT cũng cần được trang bị những kiến thức về sử dụng bcs, biện pháp tránh thai để có thể phòng tránh một số hệ lụy có thể xảy ra.
5	Café người bạn của chúng ta	Hiểu về ý nghĩa lớn lao của café đối với cuộc sống thường ngày của người dân Tây nguyên HS biết được café như người bạn thân quen Tự hào là người con Tây nguyên với sản phẩm nông sản nổi tiếng thế giới là café Có thể làm quen với các công việc cơ bản của café như: chăm cây, hái quả, phơi, sấy khô và say café
10	Nông sản công nghệ cao	HS khám phá về những vườn dâu đá, dâu thủy canh, dâu mỹ, nhật... Biết được một số kỹ thuật canh tác cơ bản Trồng thử nghiệm dâu tây tại vườn Giúp hs thêm yêu những nông sản của quê hương mình, giới thiệu được với mọi người xung quanh về sản phẩm nông sản này
6	Biểu tượng thành phố ngàn hoa	Ý nghĩa bông hoa Atiso đối với thành phố Đà Lạt và người dân nơi đây Biết được Atiso đà lạt nổi tiếng và tự hào với sản phẩm này Thiết thực với cuộc sống chúng ta Trải nghiệm trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến atiso
7	Tư vấn hướng nghiệp và việc làm	Lựa chọn nghề nghiệp, định hướng tương lai luôn là chủ đề nóng thu hút sự quan tâm của xã hội. Việc định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông được xem là bước khởi đầu quan trọng trong quá trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Cần tổ chức cho các buổi tham quan, tập huấn, hướng nghiệp cho các em học sinh lớp 12. Công tác hỗ trợ này không

		những giúp cho học sinh hiểu rõ hơn về ngành học, khả năng, năng lực của bản thân,... từ đó các em chọn được ngành nghề phù hợp.
8	Một ngày làm sinh viên	<p>Cuộc sống sinh viên và những định hướng nghề nghiệp là những điều được các bạn trẻ trải nghiệm trong chương trình "một ngày làm sinh viên" để có quyết định nộp đơn dự tuyển vào các trường đh, cd.</p> <p>Học sinh các trường THPT ở Lâm Đồng cần được trải nghiệm nhiều hơn trong các trường tại đại học, cao đẳng trong tỉnh, để các em nhận thấy sự phù hợp trong từng ngành nghề mình lựa chọn, học theo đam mê và có sự cống hiến vững chắc cho tương lai.</p>

* *
*

Hiện nay, trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, đời sống KT-XH đang có nhiều biến đổi. GD phải giải quyết những vấn đề có tính bức thiết và đầy thách thức của xã hội. Trong quá trình thực hiện GD, nhà trường bổ sung thêm những nội dung mới như: GD kĩ năng sống, GD giới tính,... nhưng cốt lõi vẫn là 5 mặt của GD toàn diện: Đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ, thể chất và lao động.

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giữ vai trò rất quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Hoạt động này giúp cho học sinh có nhiều cơ hội trải nghiệm để vận dụng những kiến thức học được vào thực tiễn từ đó hình thành năng lực thực tiễn cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của bản thân. Các năng lực và phẩm chất chung này sẽ được thực hiện trong hoạt động trải nghiệm thông qua 3 mục tiêu của hoạt động trải nghiệm. Hoạt động trải nghiệm sẽ được tổ chức cả ở trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường theo các quy mô: cá nhân, nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh THCS được xem là một trong những cách thức nhằm phát huy vai trò sáng tạo của người học, giúp học sinh có những hiểu biết, nhận thức, những trải nghiệm bổ ích. Qua đó, học sinh trang bị kiến thức cần thiết bước đầu bước đầu hình thành và lĩnh hội những kĩ năng cơ bản trang bị cho cuộc sống của các em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29- NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
2. *Luật Giáo dục*, 2019.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình sách giáo khoa mới từ tiểu học đến THPT*. NXB GDVN.
4. *Chương trình giáo dục phổ thông hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo).
5. Nguyễn Hữu Châu: “*Dạy học kiến tạo, vai trò của người học và quan điểm kiến tạo trong dạy học*”. Tạp chí Dạy và học ngày nay số 5/2005.
6. Đặng Vũ Hoạt (chủ biên) (1998), *Tổ chức hoạt động giáo dục*, NXB Giáo dục.

7. Nguyễn Thị Tuyết Oanh (2007). *Giáo dục học*. NXB Giáo dục.
8. Đinh Thị Kim Thoa (2016), *Chương trình hoạt động trải nghiệm*. NXB Giáo dục.
9. Phạm Viêt Vượng (2004). *Giáo dục học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

(Bài viết đã được công bố trong Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo quốc gia mang tên “*Giáo dục phát triển toàn diện – Thực trạng và giải pháp xét từ bình diện Tâm lý học và Giáo dục học*” do Hội Khoa học Tâm Lý - Giáo dục Việt Nam tổ chức ngày 30 - 31 tháng 10 năm 2020 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020, tr. 386-399).